

Số: /BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng Năm, bà con nông dân các địa phương tập trung chăm sóc cho cây lúa và các loại cây trồng vụ Xuân. Hiện nay, phần lớn diện tích lúa đang trong thời kỳ vào hạt, chắc xanh; một số diện tích lúa xuân sớm đã chín và đang được thu hoạch. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển tốt, sản lượng thịt hơi xuất chuồng và các sản phẩm chăn nuôi thu hoạch trong tháng tăng khá so với cùng kỳ. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được chú trọng triển khai thực hiện.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tính đến trung tuần tháng Năm, toàn tỉnh hiện có khoảng 2.500 ha trà lúa xuân sớm đã chín và bắt đầu thu hoạch; hơn 26.000 ha trà lúa xuân muộn đang trong giai đoạn cuối trổ, chắc xanh, đây là trà lúa chủ lực của tỉnh với các giống cho năng suất, chất lượng cao. Trên một số cánh đồng đã xuất hiện sâu, bệnh nhưng gây hại ở mức độ nhẹ và đã được các cơ quan chức năng, bà con nông dân xử lý kịp thời, không ảnh hưởng đến năng suất. Do tác động của biến đổi khí hậu, từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 04 năm nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 07 đợt không khí lạnh (có 03 đợt rét đậm rét hại) nên cây trồng sinh trưởng chậm, dự kiến cây lúa cho thu hoạch muộn hơn các năm khác từ 5 đến 7 ngày.

Hình 01. Diện tích một số cây hằng năm vụ Đông Xuân 2022

29.336,0 ha	7.767,19 ha	1.513,83 ha	1.676,41 ha	579,03 ha	7.920,19 ha
					
Lúa	Ngô	Khoai lang	Lạc	Đậu tương	Rau các loại
▼ 1,05%	▲ 3,77%	▼ 5,01%	▼ 2,03%	▼ 11,53%	▼ 2,03%

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân năm 2022 của tỉnh ước đạt 52.231 ha, giảm 0,46% với cùng kỳ. Trong đó, diện tích cây lúa chiếm trên 55,11% tổng diện tích gieo trồng, giảm 1,05%¹, nguyên nhân giảm chủ yếu là do chuyển đổi mục đích sử dụng đất và một số ít diện tích đất lúa bị bà con bỏ trống, không gieo trồng; diện tích cây ngô tăng 3,77% do nhiều hộ chăn nuôi quy mô nhỏ đã tăng cường sử dụng thức ăn từ nông sản thay thế cho thức ăn công nghiệp nhằm giảm chi phí đầu vào nên bà con nông dân tăng diện tích gieo trồng.

b. Chăn nuôi

Trên thị trường hiện nay, giá các loại thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao, việc duy trì hoạt động chăn nuôi và khả năng tái đàn của người sản xuất gặp khó khăn. Số lượng đầu gia súc ước tính thời điểm 31/05/2022 có xu hướng giảm so với cùng kỳ: đàn trâu giảm 2,26%; đàn bò giảm 1,96%; đàn lợn giảm 0,55%. Riêng đàn gia cầm tăng nhẹ, tăng 0,59%. Tuy nhiên, ngoài sản lượng thịt trâu, bò hơi giảm, sản lượng các sản phẩm chăn khác trong tháng đều tăng khá: thịt lợn hơi tăng 10,36%; thịt gia cầm hơi tăng 3,96%; sản lượng trứng gia cầm tăng 6,83%; sản lượng sữa bò tươi tăng 16,25% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm, sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng đạt 2.894,8 tấn, giảm 1,12%; thịt lợn hơi đạt 35.462 tấn, tăng 5,82%; thịt gia cầm hơi đạt 17.115 tấn, tăng 3,49%; sản lượng trứng gia cầm 286 triệu quả, tăng 6,22%; sản lượng sữa bò tươi 23.950 tấn, tăng 15,23% so với cùng kỳ.

**Hình 02 . Một số sản phẩm nông nghiệp chủ yếu
5 tháng đầu năm 2022**

				
Trâu, bò	Sữa bò	Thịt lợn	Thịt gia cầm	Trứng gia cầm
2.894,8 tấn, ▼ 1,12%	23.950 tấn, ▲ 15,23%	35.462,0 tấn, ▲ 5,82%	17.115,0 tấn, ▲ 3,49%	286,0 triệu quả, ▲ 6,22%

Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Qua giám sát, kiểm tra không phát hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

¹ Diện tích gieo trồng lúa năm nay giảm ở hầu hết các huyện, một số huyện có diện tích giảm nhiều là: Bình Xuyên giảm 164,5 ha, Vĩnh Tường giảm 132,81 ha, Phúc Yên giảm 64,16 ha,...

Công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y được thực hiện tốt. Tính đến ngày 11/5/2022, trên địa bàn tỉnh có 90/136 xã, phường, thị trấn thuộc 9 huyện, thành phố đã triển khai công tác tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm và phun khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng Năm, công tác chuẩn bị hiện trường trồng rừng, ươm cây giống, trồng cây phân tán... tiếp tục được các đơn vị lâm nghiệp, các chủ rừng và các địa phương chuẩn bị. Tuy nhiên, do thời tiết chuyển mùa sang mùa nắng nóng, không thuận lợi cho việc trồng rừng, nên diện tích rừng trồng mới cũng như số lượng cây trồng phân tán trong tháng giảm so tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 394,0 ha, tăng 11,74% so với cùng kỳ; số cây trồng phân tán ước đạt 492,1 nghìn cây, giảm 26,61%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 17.716,7 m³, tăng 5,44%; sản lượng củi khai thác ước đạt 14.072,0 ste, giảm 5,23%. Công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng tiếp tục được thực hiện tốt, trong tháng, trên địa bàn tỉnh không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

1.3. Sản xuất thủy sản

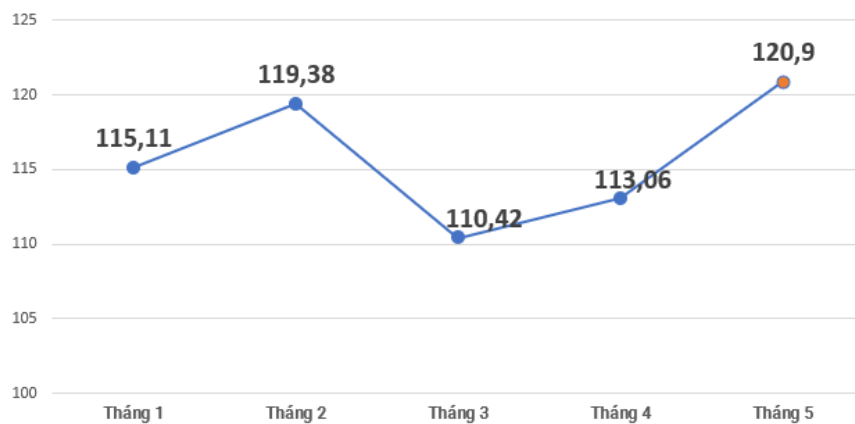
Sau thời gian chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, các hoạt động giao thương, sản xuất kinh doanh đã ổn định trở lại nên nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thủy sản của thị trường gia tăng, giá bán các sản phẩm thủy sản ổn định ở mức có lãi giúp người dân yên tâm, tiếp tục đầu tư sản xuất. Hoạt động sản xuất thủy sản trong tháng phát triển khá. Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 2.069,35 tấn, tăng 7,39% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.957,54 tấn, tăng 7,98%. Hiện đang vào vụ nuôi trồng chính, nhu cầu về con giống thủy sản tăng cao, số lượng con giống sản xuất trong tháng ước đạt 328,0 triệu con, tăng 7,61% (+23,2 triệu con) so với cùng kỳ.

Năm tháng đầu năm, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 9.523,2 tấn, tăng 1,79%; trong đó, sản lượng khai thác nội địa ước đạt 691,16 tấn, giảm 3,8%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 8.832,04 tấn, tăng 2,26% so với năm tháng đầu năm 2021. Sản lượng con giống sản xuất trong 5 tháng ước đạt 1.631,5 triệu con, tăng 0,54%. Diện tích nuôi trồng ước đạt 5.053,4 ha, giảm 0,5% (-23,8 ha) so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trong tháng tiếp tục phát triển, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 1,62% so với tháng trước và tăng 20,90% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng thứ 5 liên tiếp chỉ số sản xuất công nghiệp so cùng kỳ ghi nhận mức tăng 2 con số và cũng là tháng có chỉ số IIP tăng cao nhất kể từ đầu năm 2022, thể hiện sự phục hồi rõ nét của hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau dịch bệnh.

Hình 03. Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (%)



2.1. Chỉ số sản xuất

Chỉ số sản xuất tháng 5 theo ngành kinh tế cấp I: Ngành khai khoáng giảm 32,00%; ngành chế biến, chế tạo tăng 21,17%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,75%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,59% so cùng kỳ. Một số ngành công nghiệp chủ lực tiếp tục ổn định và phát triển: Ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 33,16%³; sản xuất xe có động cơ tăng 12,63%⁴; sản xuất xe máy tăng 2,05%; sản xuất trang phục tăng 17,38%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 12,21%; sản xuất kim loại tăng 3,19% so với cùng kỳ.

³ Trong tháng, một số doanh nghiệp của ngành linh kiện điện tử tìm kiếm được đối tác mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn như Compal, BHflex Vina... đã hoàn thành việc nâng cấp, mở rộng nhà xưởng để đáp ứng các đơn hàng mới ký kết, giúp gia tăng doanh số cho ngành.

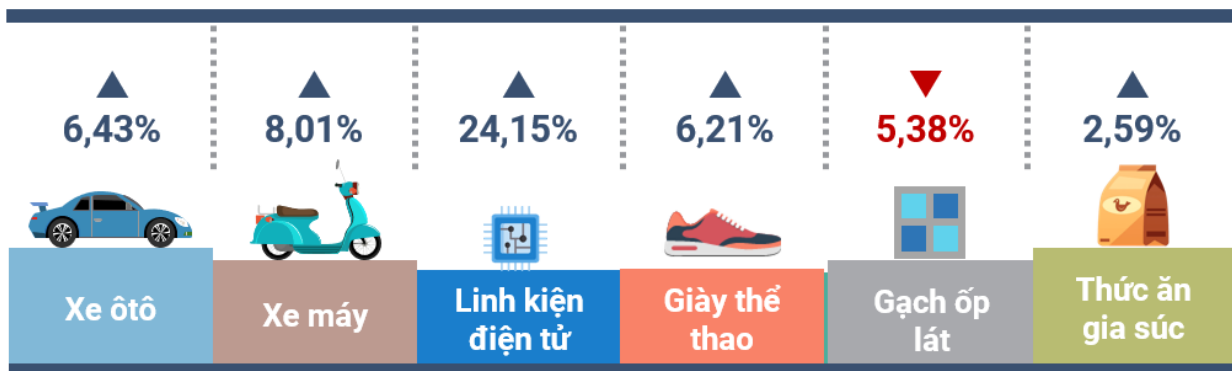
⁴ Thị trường tiêu thụ ô tô tiếp tục sôi động, nhu cầu mua sắm xe ô tô của người dân tăng cao, do đây là tháng cuối cùng trước khi Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 về giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước hết hiệu lực thi hành vào ngày 31/5/2022.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số IIP ước tính tăng 15,46% so với 5 tháng đầu năm 2021. Trong các ngành công nghiệp cấp II, có 19/24 ngành có chỉ số sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước, 5/24 ngành có chỉ số sản xuất giảm. Một số ngành công nghiệp chủ lực đã phát huy vai trò quan trọng trong sản xuất công nghiệp của tỉnh và vẫn duy trì tốc độ tăng cao như: sản xuất linh kiện điện tử tăng 24,15%; sản xuất ô tô tăng 6,43%; sản xuất xe máy tăng 8,01%; sản xuất trang phục tăng 14,03%; dệt tăng 9,81%; sản xuất kim loại tăng 1,74%... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ: khai khoáng khác giảm 26,18%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 10,37%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 5,38% so với cùng kỳ,...

2.2. Sản phẩm sản xuất chủ yếu

Sản lượng 05 tháng đầu năm của một số sản phẩm chủ yếu như sau: 133.455 tấn thức ăn gia súc, gia cầm, tăng 2,59%; 5.564,4 nghìn đôi giày thể thao, tăng 6,21%; 46.958,7 nghìn m² gạch ốp lát, giảm 5,38%; 26.716 xe ô tô các loại, tăng 6,43%; 670.505 xe máy các loại, tăng 8,01%; doanh thu sản xuất linh kiện điện tử ước đạt 78.633,5 tỷ đồng, tăng 24,15% so với cùng kỳ.

**Hình 04. Tốc độ tăng/giảm một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ (%)**



2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Tháng 5/2022, nhiều doanh nghiệp thực hiện tuyển thêm lao động để mở rộng quy mô, gia tăng sản lượng sản xuất. Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 4,41% so với tháng trước và tăng 6,67% so với cùng kỳ năm 2021. Chia theo ngành kinh tế cấp I, chỉ số sử dụng lao động của ngành khai khoáng giảm 1,23%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 4,49%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và

điều hòa không khí và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sử dụng lao động ổn định so với tháng trước.

2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Tháng 5/2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước giảm 7,54% so với tháng trước và tăng 16,16% so cùng kỳ. So với tháng trước, 13/18 ngành công nghiệp chế biến chế tạo có chỉ số tiêu thụ tăng, trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng khá như: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 57,83%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 12,51%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 11,48%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 10,11%. 05 ngành còn lại có chỉ số tiêu thụ trong tháng giảm, giảm mạnh nhất là ngành sản xuất xe có động cơ và ngành sản xuất phương tiện vận tải khác với mức giảm lần lượt là 13,49% và 10,73%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,34% so với tháng trước và giảm 18,58% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, 10/18 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số tồn kho tăng; một số ngành có chỉ số tồn kho tăng mạnh là: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 18,12%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 12,71%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 11,25%. 08 ngành công nghiệp còn lại có chỉ số tồn kho giảm, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm đáng kể là: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 25,77%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 22,09%; sản xuất xe có động cơ giảm 14,26%;...

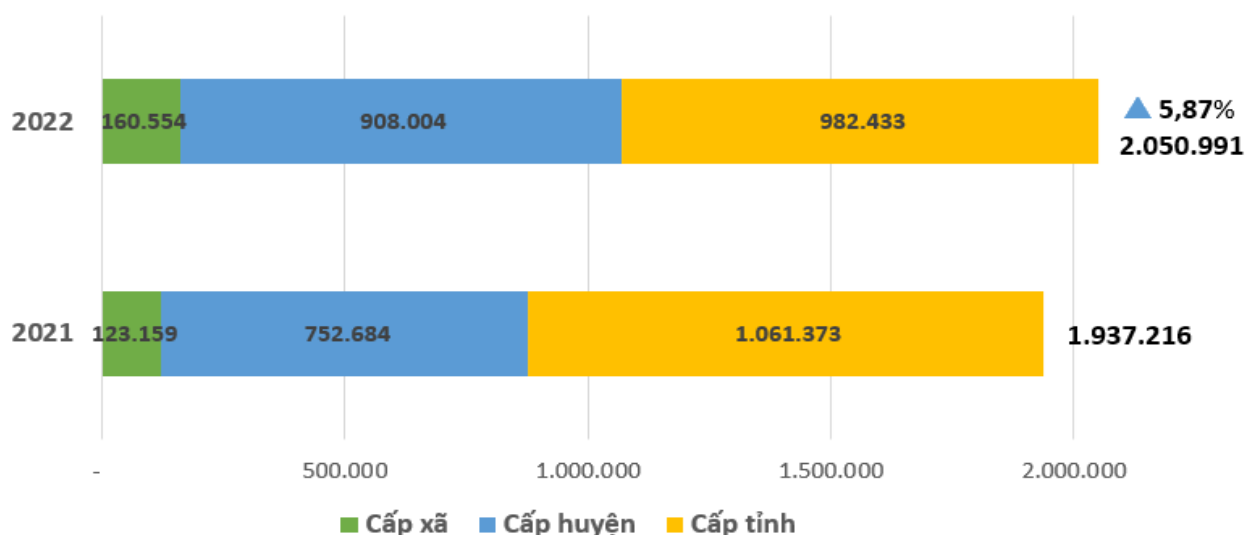
3. Đầu tư và phát triển doanh nghiệp

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Năm 2022 được tỉnh Vĩnh Phúc xác định là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng để thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, đầu tư công đóng vai trò chủ chốt, dẫn dắt tăng trưởng nguồn vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tỉnh. Do vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tăng cường kiểm tra thực tế các dự án, công trình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo đà cho giải ngân vốn đầu tư công bứt tốc ngay trong những tháng đầu năm.

Tháng 5/2022, dự kiến tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 473,88 tỷ đồng, tăng 10,62% so với tháng trước, tăng 11,80% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 246,64 tỷ đồng, tăng 20,14%, vốn ngân sách cấp huyện đạt 183,72 tỷ đồng, tăng 1,35%, vốn ngân sách cấp xã đạt 43,52 tỷ đồng, tăng 4,06% so với tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.050,99 tỷ đồng, tăng 5,87% so với cùng kỳ và bằng 22,85% kế hoạch vốn giao đầu năm.

**Hình 05. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước
5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ (triệu đồng)**



3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Để tiếp tục duy trì là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tỉnh đã linh hoạt các hoạt động xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh các dịch vụ cung ứng, hỗ trợ các dự án sau cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Nhờ vậy, kết quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều tín hiệu tích cực. Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 15/5/2022, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 12 dự án DDI (07 dự án cấp mới, 05 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 7.743,46 tỷ đồng, tăng 45,87% so với cùng kỳ; 29 dự án FDI (09 dự án cấp mới, 20 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 214,15 triệu USD, tăng chủ yếu ở các dự án điều chỉnh vốn với tổng số đăng ký điều chỉnh đạt 88,65 triệu USD, tăng 99,02% so với cùng kỳ. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục

là ngành mũi nhọn về thu hút đầu tư FDI với 27/29 dự án với số vốn đạt 211,70 triệu USD, chiếm 98,86% tổng vốn FDI thu hút được trong kỳ.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/5/2022, toàn tỉnh có 534 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 5.605 tỷ đồng, tăng 8,32% về số doanh nghiệp, giảm 8,77% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,5 tỷ đồng, giảm 15,77% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp thành lập mới tập trung chủ yếu ở các ngành, lĩnh vực: ngành Bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (170 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 1.065 tỷ đồng); ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo (97 doanh nghiệp với vốn đăng ký 667 tỷ đồng); ngành Xây dựng (92 doanh nghiệp với vốn đăng ký 978 tỷ đồng)...

Trong 5 tháng đầu năm, số lượng doanh nghiệp tham gia quay trở lại thị trường tiếp tục xu hướng tích cực với 237 doanh nghiệp, tăng 11,79% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 5 tháng đầu năm lên 771 doanh nghiệp. Tuy nhiên, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể vẫn có chiều hướng gia tăng với 376 doanh nghiệp, tăng 31,93% so với cùng kỳ; phần lớn là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, chưa phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại sau ảnh hưởng của dịch Covid-19. Trong đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 346 doanh nghiệp, tăng 38,40%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 30 doanh nghiệp, giảm 14,29% so với cùng kỳ.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Tháng 5/2022, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh khá sôi động khi đời sống sinh hoạt của người dân trở về trạng thái của những năm trước khi xuất hiện đại dịch Covid-19 do hiệu quả của chính sách mở cửa du lịch từ 15/3/2022, nhu cầu mua sắm, chi tiêu, sử dụng dịch vụ của người dân và du khách tăng mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 46,26% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ du lịch lữ hành phục hồi mạnh mẽ, doanh thu tăng 75,17% so cùng kỳ. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,74% so với cùng kỳ năm trước.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

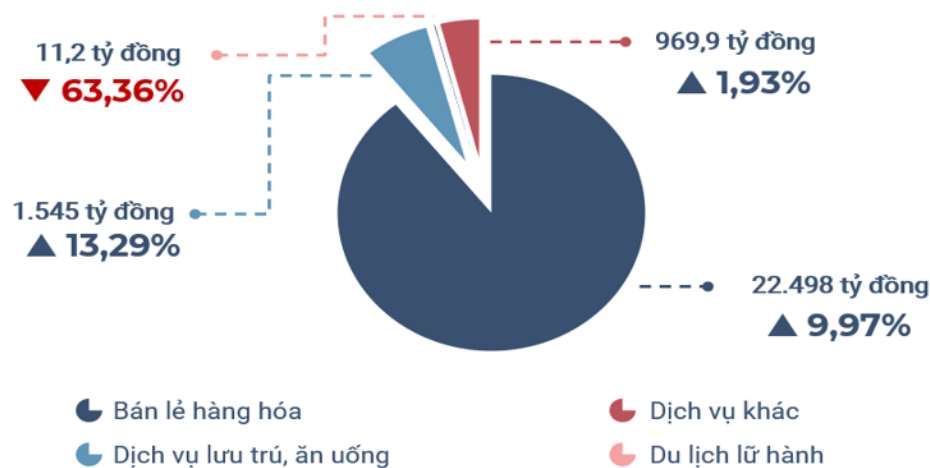
Tháng 5/2022, Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.234,6 tỷ đồng, tăng 2,73% so với tháng trước và tăng 46,26% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.712 tỷ đồng, tăng 2,66% so với tháng trước và tăng 44,58% so với cùng kỳ năm 2021, do nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân, khách du lịch tăng cao, lượng hàng hóa được lưu thông, cung ứng dồi dào, giá cả ổn định. Bên cạnh đó, ở cùng thời điểm năm 2021, dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh bùng phát trở lại, hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng, doanh thu ngành thương mại giảm mạnh; vì vậy, nên tháng Năm năm nay, doanh thu toàn bộ 12 nhóm ngành hàng chủ yếu đều tăng mạnh so với cùng kỳ. Trong đó, tăng cao nhất là nhóm hàng may mặc tăng 100,38%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 76,36%; phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) tăng 76,31%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 75,40%;...

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 317,53 tỷ đồng, tăng 4,60% so với tháng trước và tăng 75,17% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 29,87 tỷ đồng, tăng 200,62%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 294,41 tỷ đồng, tăng 67,11%; doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 3,25 tỷ đồng, tăng 184,09% so với cùng kỳ. Nhờ chính sách kích cầu du lịch và khuyến mại hấp dẫn, hoạt động tham quan du lịch trên địa bàn đang có sự phục hồi mạnh mẽ; hoạt động lưu trú, ăn uống, dần tiệm cận với thời điểm trước khi xảy ra đại dịch.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng ước đạt 205,08 tỷ đồng, tăng 1,34% so tháng trước và tăng 48% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 25.024,12 tỷ đồng, tăng 9,74% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 22.497,9 tỷ đồng, tăng 9,97%; doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 1.556,28 tỷ đồng, tăng 11,6%; doanh thu các ngành dịch vụ khác đạt 969,94 tỷ đồng, tăng 1,93% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 06. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ



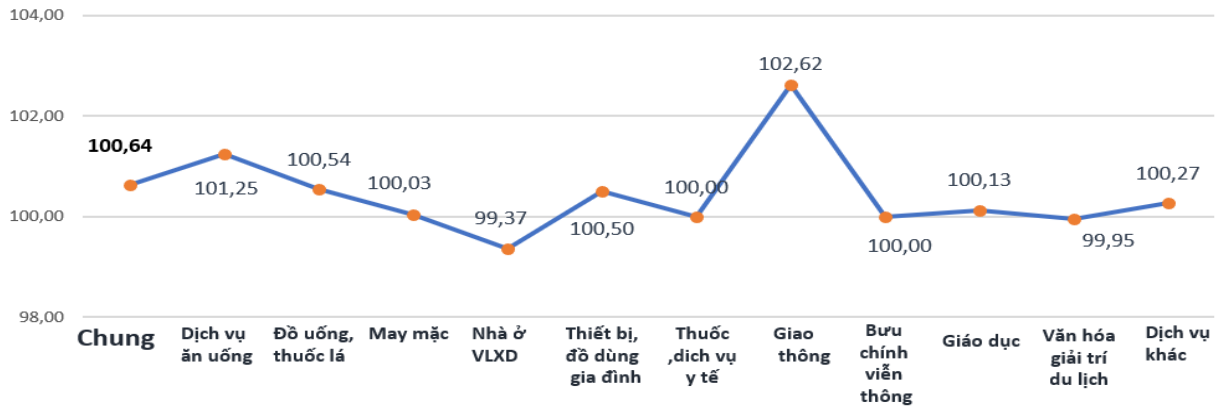
4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tháng 5/2022, cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động kinh tế - xã hội, hoạt động giao thông vận tải tiếp tục đà phát triển; số đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, kho bãi trên địa bàn hoạt động gia tăng số lượng phương tiện và số chuyến vận chuyển, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Ước tính doanh thu hoạt động vận tải đạt 404,36 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 94,73% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 77,39 tỷ đồng, tăng 443,53%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 314,42 tỷ đồng, tăng 66,96% so với cùng kỳ. Khối lượng vận tải hành khách ước đạt 1.746 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 446,02%; luân chuyển đạt 105.532 nghìn lượt khách.km, tăng 419,27% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 3.548 nghìn tấn hàng hóa, tăng 87,51%; luân chuyển đạt 220.758 nghìn tấn.km, tăng 55,29% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm, vận tải hành khách ước đạt 7.117 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 0,04%; luân chuyển ước đạt 448.985 nghìn lượt khách.km, giảm 1,16% so với cùng kỳ năm trước. Vận tải hàng hóa ước đạt 14.963 nghìn tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 20,39% và luân chuyển đạt 1.009.139 nghìn tấn.km, tăng 10,61% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải ước đạt 1.865,08 tỷ đồng, tăng 94,73% so với cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá

- *Chỉ số giá tiêu dùng*: Tháng 5/2022, Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 0,64% so với tháng trước và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 07 nhóm hàng tăng. Trong đó tăng nhiều nhất là nhóm giao thông tăng 2,62% do trong tháng có 03 kỳ điều chỉnh tăng giá xăng, dầu làm chỉ số chung của nhóm tăng 2,43%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,25%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,54% so với tháng trước;... Ở chiều ngược lại, giá gas trong nước điều chỉnh giảm 6% so với tháng trước do ảnh hưởng biến động của giá gas thế giới, làm cho chỉ số giá nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,63%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm nhẹ 0,05% so với tháng trước. Các nhóm hàng còn lại giá ổn định.

Hình 07. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2022 so với tháng 4/2022 (%)

Tính chung 5 tháng đầu năm CPI tăng 1,74% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu liên tục có những đợt điều chỉnh tăng⁵, giá xăng dầu trong nước bình quân 5 tháng đầu năm tăng 49,80%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 4,18%; giá các loại thịt gia cầm và trứng tăng so với cùng kỳ do ảnh hưởng của giá thức ăn chăn nuôi tăng liên tiếp trong các tháng đầu năm, khiến nguồn cung giảm, giá bán tăng.

- *Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ*: Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ trên địa bàn biến động cùng chiều với giá vàng và giá đồng Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, chỉ số giá vàng trong tháng Năm giảm 0,93% so với tháng trước, giá vàng bình quân trên thị trường tự do là 5.670 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do trong tháng tăng 0,04% so với tháng trước, giá bán bình quân ở mức 23.290 đồng/USD. Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá vàng tăng 1,02%, chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,06% so với cùng kỳ năm trước.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/5/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 15.407,7 tỷ đồng, tăng 4,79% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 12.986,96 tỷ đồng, tăng 2,10%. Tăng chủ yếu ở nguồn thu tiền sử dụng đất (1.848,85 tỷ đồng, tăng 64,86%) và thu thuế GTGT hàng hóa và dịch vụ của khối doanh nghiệp nước ngoài (đạt 1.872,42 tỷ đồng, tăng 26,04% so với cùng kỳ). Nhu cầu thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh tăng, dẫn tới nguồn thu từ tiền sử dụng đất tăng. Cùng với đó, hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và sản xuất công

⁵ giá xăng dầu được điều chỉnh 13 đợt (10 đợt tăng và 3 đợt giảm giá), làm cho giá xăng A95 tăng 9.028 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 8.927 đồng/lít và giá dầu diesel tăng 8.505 đồng/lít

ng nghiệp trên địa bàn tỉnh đã ổn định trở lại và ghi nhận mức tăng trưởng khá ở một số lĩnh vực như: sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất xe có động cơ,... đã đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách của tỉnh. Thu Hải quan đạt 2.405,14 tỷ đồng, tăng 21,53% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/5/2022 đạt 9.961,41 tỷ đồng, tăng 16,20% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 6.298,18 tỷ đồng, tăng 30,50%; chi thường xuyên đạt 3.647,3 tỷ đồng, giảm 2,18% so với cùng kỳ. Nhìn chung, chi ngân sách đã đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước. Công tác quản lý được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Tổng dư nợ cho vay đến 31/5/2022 ước đạt 112.000 tỷ đồng, tăng 9,76% so với cuối năm 2021. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 80.500 tỷ đồng; tăng 13,68%; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.500 tỷ đồng, tăng 0,88% so với cuối năm 2021. Cơ cấu tín dụng phần lớn tập trung cho vay ở các lĩnh vực đang có xu hướng phục hồi mạnh mẽ sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cao như: ngành thương mại, dịch vụ là 62.400 tỷ đồng (chiếm 55,71% tổng dư nợ), tăng 9,44%; ngành công nghiệp, xây dựng là 42.000 tỷ đồng (chiếm 37,50% tổng dư nợ), tăng 8,72% so với cuối năm 2021. Phân theo đối tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể ước đạt 60.500 tỷ đồng, chiếm 54,02% tổng dư nợ, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia đình; khu vực doanh nghiệp ước đạt 51.500 chiếm 45,98% tổng dư nợ và tăng 8,96% so với cuối năm 2021.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/5/2022 ước đạt 102.000 tỷ đồng, tăng 5,87% so với cuối năm 2021. Trong bối cảnh các kênh đầu tư phổ biến như: vàng, chứng khoán, bất động sản... gặp nhiều biến động, cùng với việc điều chỉnh tăng lãi suất huy động tại một số ngân hàng thương mại trong thời gian gần đây đã thu hút không nhỏ lượng tiền gửi tiết kiệm của dân cư quay trở lại hệ thống ngân hàng, ước đạt 66.850 tỷ đồng tăng 5,93% so với cuối năm 2021. Ngoài nguồn vốn huy động tại địa phương, các tổ chức tín dụng trên địa bàn nhận vốn điều hoà từ Hội sở chính để tăng nguồn, bù đắp thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu vốn của nền kinh tế.

Tháng Năm, lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-9,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,2-6,5%/năm đối với từng kỳ hạn. Dự kiến nợ xấu đến 31/5/2022 ước đạt 800 tỷ đồng giảm 1,72% so với tháng 12/2021, chiếm tỷ lệ 0,71% trên tổng dư nợ.

5.3. Bảo hiểm

Trong tháng Năm, BHXH tỉnh đã phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức lễ ra quân truyền thông, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. bằng nhiều hình thức: truyền thông trực tiếp, trực tuyến; đăng tải, chia sẻ trên các trang thông tin điện tử, zalo, facebook, fanpage, đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến nhân dân, tạo sự lan tỏa sâu rộng, nhất là đối với nhóm đối tượng là nông dân, người lao động tự do, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng BHXH số VssID⁶ tại các đơn vị sử dụng lao động, địa bàn dân cư.

Ước tính đến 31/5/2022, toàn tỉnh có 1.127.732 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, 243.303 người tham gia BHXH, chiếm 36,65% lực lượng lao động; 1.110.236 người tham gia BHYT, đạt 92,8% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến hết tháng ước đạt 2.228,5 tỷ, đạt 38,3% kế hoạch, tăng 2,88% so với cùng kỳ. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Trong kỳ, đã giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH, BHYT, cụ thể: giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 251 người; giải quyết hưởng BHXH một lần cho 3.870 người; giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 44.539 lượt người; lập danh sách chi trả cho 2.611 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Y tế

- *Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19*: Trong tháng, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được kiểm soát, số ca nhiễm mới giảm mạnh. Theo báo cáo của Sở Y tế tính từ ngày 29/4/2021 đến ngày 25/5/2022 số ca nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc là 368.097 ca; hiện nay toàn tỉnh có 524 bệnh nhân đang điều trị (trong đó: Điều trị tại các cơ sở cách ly y tế là 54 người và điều trị tại nhà 419 người). Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 05 đến 11 tuổi

⁶ Ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động, giúp người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tiếp cận thông tin, thực hiện các dịch vụ công, từng bước thực hiện thay thế sổ BHXH, thẻ BHYT giấy

đã được Vĩnh Phúc triển khai thực hiện. Đến ngày 25/5/2022, toàn tỉnh đã tiêm vắc xin COVID-19 cho 23.285 trẻ em đạt 25,5% dân số từ 05-11 tuổi.

- *Công tác phòng chống dịch bệnh khác*: Hiện nay, đang vào thời điểm mùa hè, thời tiết nóng ẩm, thuận lợi cho dịch bệnh phát sinh. Các ngành chức năng đã triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh mùa hè đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa, đường hô hấp do muỗi truyền như: Bệnh Tiêu chảy do vi rút Rota, Tay- Chân-Miệng, Thương hàn, Sởi, Cúm, Sốt xuất huyết...; tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, tổ chức các chiến dịch tuyên truyền vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi sinh hoạt, làm việc, học tập...

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP)*: Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng ATVSTP được tỉnh đẩy mạnh, đặc biệt trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022” (diễn ra từ ngày 15/4/2022 đến ngày 15/5/2022), nhằm giảm thiểu các hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm, chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm. Trong tháng trên địa bàn tỉnh không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra.

Để bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường tại các địa điểm phục vụ cho các vận động viên, đại biểu, người tham dự SEA Games 31 và khán giả. Các ngành chức năng trong tỉnh đã thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức kiểm dịch trước và trong thời gian diễn ra đại hội; đồng thời, bảo đảm tốt an toàn vệ sinh thực phẩm tại các khách sạn, các địa điểm phục vụ SEA Games 31.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Các ngành chức năng đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, vận động nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động phòng chống HIV/AIDS. Đồng thời, thực hiện công tác điều tra, quản lý, chăm sóc, tư vấn, tuyên truyền, giáo dục giảm tác hại cho người nhiễm HIV, gia đình người nhiễm và cộng đồng. Tính đến ngày 30/4/2022: Lũy tích có 4.809 người nhiễm HIV, lũy tích số người chuyển AIDS là 2.356 người, lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.074 người, số người nhiễm HIV hiện còn sống là 3.735. Số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 1.063 bệnh nhân.

6.2. Giáo dục

Trong năm học 2021-2022, ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) của tỉnh phải đối mặt với nhiều khó khăn do dịch COVID-19 diễn biến phức tạp kéo dài, học sinh phải thường xuyên chuyển đổi giữa 2 hình thức học trực tiếp và trực tuyến làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục. Song, với những nỗ lực

phát huy tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo trong công tác giảng dạy của giáo viên và ý thức tự giác học tập của học sinh nên đến nay, ngành GD&ĐT tỉnh đã hoàn thành chương trình năm học theo đúng khung kế hoạch của Bộ GD&ĐT với chất lượng học tập đạt hiệu quả cao.

Để chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2022 đảm bảo an toàn, chính xác, khách quan và minh bạch. Ngành GD&ĐT của tỉnh đã triển khai nhiều nội dung như: tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ trong ngành về quy chế tổ chức kỳ thi; triển khai thực hiện kế hoạch ôn tập đến các đơn vị, nhà trường; sắp xếp thời gian ôn tập hợp lý, đảm bảo hiệu quả cao nhưng không gây quá tải cho học sinh để kỳ thi đạt kết quả tốt nhất.

6.3. Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa sôi nổi, hấp dẫn chào mừng mừng kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022); Ngày Quốc tế lao động 01/5 và kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022), đặc biệt là các hoạt động chào mừng SEA Game 31... Cụ thể: Từ ngày 29/4 đến 08/5/2022, Vĩnh Phúc tổ chức miễn phí 100% các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các bộ phim hay, các tiết mục dân ca, dân vũ đặc sắc phù hợp với nhiều lứa tuổi; tổ chức không gian sách với chủ đề “Hội sách kết nối tri thức; tổ chức trưng bày không gian văn hóa, du lịch với chủ đề: “Vĩnh Phúc - Những trang sử vàng 1930 - 1945”; tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng SEA Games 31 với chủ đề “Hào khí Việt Nam - Vinh quang đất Việt” nhằm tiếp lửa tới toàn thể các vận động viên tham gia thi đấu SEA Games 31 tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Từ ngày 13 đến ngày 22/5/2022, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc diễn ra hai nội dung thi đấu của SEA Game 31 là Golf và Muay. Ngay từ đầu tháng, tỉnh đã hoàn tất các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, nhân lực phục vụ SEA Games 31. Các môn thi đấu đã diễn ra thuận lợi, thu hút đông đảo nhân dân và cổ động viên cổ vũ nhiệt tình cho các đội thi đấu. Trong quá trình diễn ra giải đấu, Ban tổ chức SEA Games 31 của tỉnh luôn theo sát các đoàn thể thao, đảm bảo công tác phối hợp và phục vụ luôn chu đáo an toàn và trang trọng.

6.4. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

- *Tình hình an ninh trật tự:* Trong tháng, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội

được ngành chức năng xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng. Từ ngày 15/4/2022 đến ngày 14/5/2022, tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra 51 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (giảm 04 vụ so với tháng trước), làm chết 01 người, bị thương 04 người, thiệt hại tài sản 6.406,1 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 47 vụ (đạt 92,2%), với 127 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 2.222,1 triệu đồng.

- *Tình hình an toàn giao thông*: Trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 1/5/2022 kéo dài trong 4 ngày, lực lượng Cảnh Sát Giao Thông của tỉnh đã huy động tối đa nhân lực, phương tiện chỉ huy điều khiển giao thông, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài, nhất là trên các trục chính ra vào các điểm du lịch như Tam Đảo, Tây Thiên; các địa điểm có mật độ phương tiện tham gia giao thông cao, các điểm đang thi công thường xảy ra ùn tắc. Lực lượng chức năng thực hiện nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm; đã phát hiện, xử lý 1.220 trường hợp vi phạm với số tiền xử phạt gần 1,3 tỷ đồng; tước 66 giấy phép lái xe; tạm giữ 26 xe ô tô và 173 xe mô tô. Trong tháng Năm, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 02 người chết và 01 người bị thương.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh phát hiện 22 vụ vi phạm môi trường; số vụ đã xử lý là 22 vụ với số tiền xử phạt là 264,5 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ vi phạm môi trường giảm 13 vụ; số vụ đã xử lý giảm 13 vụ; số tiền xử phạt giảm 134,2 triệu đồng. Lũy kế 5 tháng đầu năm, phát hiện 178 vụ, xử lý 154 vụ, số tiền đã xử phạt 1.692,3 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước số vụ tăng 126 vụ, số vụ đã xử lý tăng 120 vụ và số tiền xử phạt tăng 1.268,8 triệu đồng.

- *Tình hình cháy, nổ*: Để tăng cường đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đồng thời phối hợp với các cấp, ngành triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao ý thức phòng chống cháy trong toàn dân. Trong kỳ, trên địa bàn xảy ra 02 vụ cháy, không gây thiệt hại về người, ước thiệt hại 280 triệu đồng, nguyên nhân cháy đang được các cơ quan chức năng điều tra làm rõ./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

NGUYỄN HỒNG PHONG

